TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **34**/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 295/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S; trụ sở: Số 266 – 268 đường N, phường V Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông N Đ T D – chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa diện theo ủy quyền: Công ty S; trụ sở 278 đường N, phường V Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Địa diện theo pháp luật: Ông L N T – chức vụ: Tổng giám đốc, theo Giấy ủy quyền số 3**5/2025/GUQ-PC ngày 10/12/2024).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông N V K C – chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty S (theo Giấy ủy quyền số 73/2025/GUQ-TGĐ ngày 05/5/2025).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông P A; CCCD số: 02********22 (theo Giấy ủy quyền số 4**0/2025/UQ-TGĐ ngày 08/10/2025).

- Bị đơn: Ông P Q C, sinh ngày 10/10/1983; CMND: 01*****93; ngày cấp: 04/02/2010; nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội; đăng ký thường trú: Tổ 11, phường G, quận L, thành phố Hà Nội; nay là Tổ 11 cụm G, phường B, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Các bên xác nhận tạm tính đến ngày ngày Tạm tính đến hết ngày 08/01/2026, ông P Q C còn nợ Ngân hàng S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 26/5/2015 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) và bản Điều khoản và Điều kiến phát hánh và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, tổng số tiền là: 182,714,076 đồng. trong đó:

+ Nợ gốc còn phải trả: 38,547,795 dồng

+ Nợ lãi còn phải trả là: 144,166,281 đồng.

Kể từ ngày 09/01/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ nêu trên, ông P Q C tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và quy định của Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng tại thời điểm ký hợp đồng. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên đã ký có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng S thì lãi suất ông C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng S.

2.2. Về phương án trả nợ:

Ông P Q C có trách nhiệm trả ngay toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng S. Cụ thể: Tổng số tiền là: 182,714,076 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc còn phải trả: 38,547,795 đồng

+ Nợ lãi còn phải trả là: 144,166,281 đồng

Số tiền ông P Q C trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.3. Kể từ ngày Bản án Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông P Q C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S thi Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí:

Ông P Q C phải chịu 4.567.852 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng S số tiền 3.781.547 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 00***09 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án NDTP.Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - HN
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc